


MẠNG LƯỚI PHÁT TRIỂN CHÍNH SÁCH VÀ QUẢN LÝ Y TẾ DỰA TRÊN BẰNG CHỨNG TẠI VIỆT NAM

**SỰ PHÁT TRIỂN CỦA EVIPNET:
MỘT BỆ PHÓNG MỚI CHO
CÁC SÁNG KIẾN PHÁT TRIỂN CHÍNH SÁCH
VÀ QUẢN LÝ Y TẾ DỰA TRÊN BẰNG CHỨNG
Ở VIỆT NAM**

TS. BS. Lê Văn Hời
Điều phối EVIPNet Việt Nam

BETTER EVIDENCE -- BETTER POLICY -- BETTER HEALTH -- BETTER WEALTH -- BETTER DEVELOPMENT



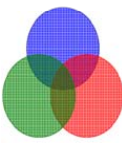

MẠNG LƯỚI PHÁT TRIỂN CHÍNH SÁCH VÀ QUẢN LÝ Y TẾ DỰA TRÊN BẰNG CHỨNG TẠI VIỆT NAM

PHẦN I

**CƠ SỞ, BỐI CẢNH HÌNH THÀNH;
SỨ MỆNH, CHỨC NĂNG, THÀNH VIÊN, ĐỐI TÁC
VÀ CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG**

BETTER EVIDENCE -- BETTER POLICY -- BETTER HEALTH -- BETTER WEALTH -- BETTER DEVELOPMENT

1. CƠ SỞ VÀ BỐI CẢNH HÌNH THÀNH
Vai trò quan trọng của bằng chứng trong hoạch định chính sách



BẰNG CHỨNG
(Toàn cầu & địa phương)

Ý KIẾN CHUYÊN MÔN
(đánh giá, kinh nghiệm, ý kiến)

CÁC NHÂN TỐ BỐI CẢNH
(Nguồn, ưu tiên, Căn nhắc tính chính trị, Áp lực thời gian)

Cơ cấu hoạch định chính sách/ quyết định

1. CƠ SỞ VÀ BỐI CẢNH HÌNH THÀNH

- Chất lượng và sự sẵn có của bằng chứng còn hạn chế
- Thiếu các kỹ năng cung cấp và sử dụng bằng chứng
- Tăng nhu cầu sử dụng bằng chứng để hoạch định chính sách và quản lý y tế

1. CƠ SỞ VÀ BỐI CẢNH HÌNH THÀNH
Cam kết và sáng kiến trong khu vực & toàn cầu

- Thông điệp tại Hội Nghị toàn cầu giữa các Bộ trưởng Bộ Y tế về nghiên cứu y tế tại Mexico năm 2004:
“Nâng cao năng lực trong nước và quốc tế nhằm thu thập, phổ biến và sử dụng bằng chứng để hoạch định chính sách y tế dựa vào bằng chứng cấp quốc gia”




1. CƠ SỞ VÀ BỐI CẢNH HÌNH THÀNH
Cam kết và sáng kiến trong khu vực & toàn cầu

- Sáng Kiến của Tổ chức Y tế Thế giới: “Bằng chứng trong hoạch định chính sách” 2005

March 1, 2005

**Đề xuất Mạng lưới hỗ trợ phát triển
Chính sách y tế và Ra quyết định Quản lý y tế
ở các nước có thu nhập vừa và thấp**

TỔ CHỨC Y TẾ THẾ GIỚI



2. SỨC MỆNH CỦA MẠNG LƯỚI

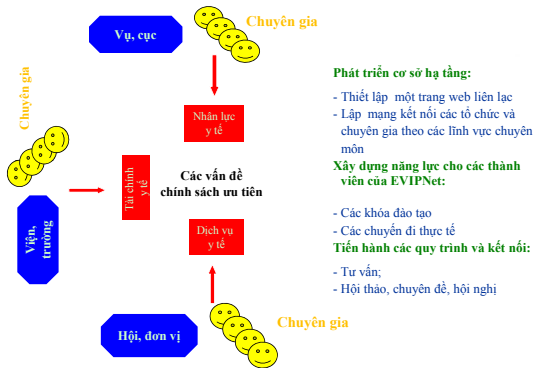
**Nâng cao sức khỏe
và giảm bất bình đẳng về sức khỏe
thông qua tăng cường khả năng
tiếp cận và sử dụng bằng chứng có chất lượng cao
bởi các nhà hoạch định chính sách
và quản lý y tế**



3. CHỨC NĂNG CỦA MẠNG LƯỚI

1. Thu thập, tiếp cận và tổng hợp bằng chứng (BC);
2. Nâng cao mối liên kết giữa người cung cấp và người sử dụng BC;
3. Cung cấp tập huấn về các công cụ và phương pháp cung cấp và sử dụng BC và các kỹ năng liên quan;
4. Thiết kế và tư vấn về các chiến lược nâng cao sự tiếp nhận BC;
5. Vận động sử dụng BC trong hoạch định chính sách và quản lý y tế;
6. Xác định các khoảng cách nghiên cứu y tế và giao tiếp cần thiết cho các nghiên cứu và đánh giá mới;

4. TỔ CHỨC, CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC



5. THÀNH VIÊN VÀ ĐỐI TÁC TRONG NƯỚC

Các đơn vị thành viên sáng lập (từ 2005)

- Ủy ban các vấn đề xã hội – Quốc hội
- DSA** Vụ Các vấn đề xã hội – Ban Tuyên giáo Trung ương
- Bộ Y tế (Vụ KH-ĐT, Vụ KHTC)
- Trường Đại học Y Hà Nội
- Viện Thông tin khoa học – Thư viện y học Trung ương
- Viện chính sách và chiến lược Y tế

5. THÀNH VIÊN VÀ ĐỐI TÁC TRONG NƯỚC

Các thành viên/đối tác tham gia từ 2010

- Trường Đại học Y Hải Phòng
- Trường Đại học Y tế Công cộng
- Viện Lão khoa Quốc gia
- Cục Quản lý Khám chữa bệnh
- Tổng cục Dân số
- Khoa Y dược, Đại học Quốc gia Hà Nội
- Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định

5. THÀNH VIÊN VÀ ĐỐI TÁC TRONG NƯỚC

Các đối tác trong nước mới (từ 2013)

- Tổng hội Y học Việt Nam
- Hội Y tế Công cộng Việt Nam
- Hội người cao tuổi Việt Nam

5. THÀNH VIÊN VÀ ĐỐI TÁC TRONG NƯỚC

Các đối tác trong nước tiềm năng khác

The map shows the following partners and institutions:

- Trường Đại học Thái Nguyên
- Các viện NC y tế ở Hà Nội
- Viện Vệ sinh, Dịch tễ Tây Nguyên
- Trường DHY Tây Nguyên
- Đại học Y Dược Cần Thơ
- Các bên liên quan chính của dự án
- Viện Vệ sinh & dịch tễ quốc gia
- Trường DH Y Huế
- Viện Pasteur, Nha Trang
- Viện Pasteur, Thành phố HCM
- Trường DHYD, TP HCM

7. CÁC ĐỐI TÁC QUỐC TẾ

Các đối tác quốc tế hỗ trợ hình thành mạng lưới

- World Health Organization: WHO/HQ, WPRO, WHO/VN
- EVIPNet: EVIPNet Toàn cầu, EVIPNet Châu Á
- Liên minh Nghiên cứu Chính sách và Hệ thống Y tế (AHPSCR)

7. CÁC ĐỐI TÁC QUỐC TẾ

Các đối tác quốc tế mới

- Đại học Umea, Thụy Điển
- SIDA
- Hội đồng Dân số
- Đại học California - Davis

8. HỘI ĐỒNG CỐ VẤN

- Chủ tịch
- Phó chủ tịch
- 10 ủy viên thường trực
- Ủy viên thư ký kiêm Điều phối mạng lưới
- Các thành viên khác

9. VĂN PHÒNG

Đặt tại đơn vị thành viên

Phòng 613, Tầng 6, Nhà A1, Trường Đại học Y Hà Nội
01, Phố Tôn Thất Tùng, Quận Đống Đa, Hà Nội,
Tel/Fax: (+84) 3 5747749; Cell phone: (+84) 989801248
Email: evipnet@yahoo.com; Web: <http://www.evipnet.org.vn>

10. MẠNG LƯỚI KHU VỰC VÀ TOÀN CẦU

EVIPNet châu Á

- Thành lập EVIPNet tại châu Á năm 2005

- Việt Nam
- Malaysia
- Lào
- Philippines
- Trung Quốc (Bắc Kinh, Sichuan, Shandon)

Hội thảo khu vực về phát triển EVIPNet châu Á (Kuala Lumpur, Malaysia, 6/2005)

10. MẠNG LƯỚI KHU VỰC VÀ TOÀN CẦU

EVIPNet châu Phi

- Thành lập EVIPNet tại châu Phi năm 2006

Burkina Faso
Nam Phi
Ethiopia
Kenya
Mali
Mozambique
Niger
Uganda
Tanzania
Zambia



Hội thảo khu vực về phát triển EVIPNet châu Phi (Brazzaville, Congo, 3/2006)

10. MẠNG LƯỚI KHU VỰC VÀ TOÀN CẦU

EVIPNet châu Mỹ

- Thành lập EVIPNet tại châu Mỹ năm 2007

Bolivia
Brazil
Chile
Colombia
Costa Rica
Mexico
Mexico-USA border
Paraguay
Trinidad
Tobago



Hội thảo khu vực về phát triển EVIPNet châu Mỹ (Washington DC, Mỹ, 7/2007)

10. MẠNG LƯỚI KHU VỰC VÀ TOÀN CẦU

EVIPNet toàn cầu

- Thành lập EVIPNet toàn cầu năm 2008:

Đồng chủ tịch



Dr. Luis G. Cuervo
Director, WHO/PAHO



Dr. Sara Bennett
Manager, AHPSS

Các ủy viên



Prof. Dr. John Lewis
Technical group leader,
Global EVIPNet



Maylene Beltran, MPH
Co-Chairperson,
EVIPNet Asia



Dr. Salmela Reijo
Co-Chairperson,
EVIPNet Asia
Advisor, WPRO/WHO



Dr. Ulysess Panisset
Coordinator,
EQUIPAC - WHO/HQ



Prof. Pierre O. Zogo
Chairperson,
EVIPNet Africa



Dr. Issa Samou
Chairperson,
EVIPNet America



MẠNG LƯỚI PHÁT TRIỂN CHÍNH SÁCH VÀ QUẢN LÝ Y TẾ DỰA TRÊN BẰNG CHỨNG TẠI VIỆT NAM

PHẦN II

QUÁ TRÌNH NÂNG CAO NĂNG LỰC, MỞ RỘNG THÀNH VIÊN VÀ PHÁT TRIỂN HỢP TÁC

BETTER EVIDENCE -- BETTER POLICY -- BETTER HEALTH -- BETTER WEALTH -- BETTER DEVELOPMENT

CÁC HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI



Hội thảo quốc gia về phát triển Mạng lưới EVIPNet Việt Nam (2008)

CÁC HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI

Hợp tác với WHO, AHPSS, EU và EVIPNet châu Á/toàn cầu



Kuala Lumpur, Malaysia - 2005

- Tham gia các sáng kiến của mạng lưới EVIPNet trong khu vực về hoạch định chính sách dựa trên bằng chứng




Bangkok, Thailand - 2005


CÁC HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI

Hợp tác với WHO, AHPSP, EU và EVIPNet châu Á/toàn cầu

- Tham gia hợp tác quốc tế về đạo đức nghiên cứu y tế...



Jakarta, Indonesia - 2005



- Tiến hành đánh giá về sự cần thiết của việc cung cấp và sử dụng bằng chứng cho hoạch định chính sách y tế tại Việt Nam;

CÁC HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI

Hợp tác với WHO, AHPSP, EU và EVIPNet châu Á/toàn cầu




Tổ chức các hội thảo, tập huấn có các giảng viên quốc tế cho các cán bộ kỹ thuật từ các tổ chức là thành viên của EVIPNet Việt Nam, 2007

CÁC HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI

Hợp tác với WHO, AHPSP, EU và EVIPNet châu Á/toàn cầu



Bali, Indonesia - 2007

- Tham gia vào các hoạt động của EVIPNet toàn cầu/khu vực (huy động vốn, phát triển mạng lưới...)



Oslo, Na Uy- 2007

- Tham gia vào các mạng lưới quốc tế của các khu vực có liên quan

CÁC HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI

Hợp tác với WHO, AHPSP, EU và EVIPNet châu Á/toàn cầu

- Tham gia xây dựng công cụ và phương pháp liên tục theo dõi và giám sát sử dụng bằng chứng trong hoạch định chính sách và quản lý y tế ở các nước đang phát triển...



Geneva, Swiss - 2008



Bangkok, Thailand - 2008

- Tham gia nghiên cứu các sáng kiến sức khỏe toàn cầu và khu vực

CÁC HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI

Hợp tác với WHO, AHPSP, EU và EVIPNet châu Á/toàn cầu



Kuala Lumpur, Malaysia - 2009

- Tham gia đánh giá khu vực về sự cần thiết của đáp ứng nhanh cho quản lý y tế ở Châu Á




Bangkok, Thailand - 2010

- Tham gia Ban điều phối của EVIPNet châu Á

CÁC HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI

Hợp tác với WHO, AHPSP, EU và EVIPNet châu Á/toàn cầu

- Đánh giá thực trạng nghiên cứu y tế giai đoạn 2006-2010 và đề xuất các vấn đề nghiên cứu y tế ưu tiên giai đoạn 2011-2015 ở Việt Nam;
- Xây dựng các gói đào tạo nhằm nâng cao năng lực cung cấp và sử dụng bằng chứng cho quản lý y tế.
- Cung cấp đào tạo về phân tích dữ liệu và sử dụng bằng chứng cho các quản lý y tế dự phòng tại cấp tỉnh và huyện;
- Cung cấp hỗ trợ kỹ thuật cho các chương trình liên quan và các mạng lưới quản lý của Bộ Y tế và các đối tác khác.



CÁC HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI
 Hợp tác với WHO, AHPSP, EU và EVIPNet châu Á/toàn cầu



Tham gia vào các hợp tác, sáng kiến có liên quan khác;



Bangkok, Thailand – 3/2011

EVIPNet
 MẠNG LƯỚI PHÁT TRIỂN CHÍNH SÁCH VÀ QUẢN LÝ Y TẾ DỰA TRÊN BẰNG CHỨNG TẠI VIỆT NAM

PHẦN III

CÁC SÁNG KIẾN MỚI
VỀ PHÁT TRIỂN CHÍNH SÁCH VÀ QUẢN LÝ Y TẾ
DỰA TRÊN BẰNG CHỨNG

BETTER EVIDENCE – BETTER POLICY – BETTER HEALTH – BETTER WEALTH – BETTER DEVELOPMENT

EVIPNet **CÁC SÁNG KIẾN MỚI**

PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH VÀ CHÍNH SÁCH
CHĂM SÓC NGƯỜI CAO TUỔI Ở CỘNG ĐỒNG
(DỰA TRÊN BẰNG CHỨNG)

BETTER EVIDENCE – BETTER POLICY – BETTER HEALTH – BETTER WEALTH – BETTER DEVELOPMENT

TIÊU ĐỀ CỦA SÁNG KIẾN

Tăng cường tiếp cận và sử dụng các kết quả nghiên cứu cho việc phát triển các mô hình và chính sách y tế tại Việt Nam: thí điểm với chăm sóc người cao tuổi dựa vào cộng đồng

MỤC TIÊU CHUNG

Tăng cường tiếp cận và sử dụng các kết quả nghiên cứu để phát triển các chính sách y tế và mô hình chăm sóc phù hợp tại Việt Nam

Thông qua thực tiễn
 trong lĩnh vực chăm sóc người cao tuổi dựa vào cộng đồng dài hạn;

Ứng dụng của quá trình này sau đó sẽ được mở rộng đến các vấn đề sức khỏe được ưu tiên khác

BETTER EVIDENCE – BETTER POLICY – BETTER HEALTH – BETTER WEALTH – BETTER DEVELOPMENT

CÁC MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Thu thập và tổng hợp các bằng chứng nghiên cứu có sẵn;
2. Tuyên truyền, phổ biến và vận động thu thập bằng chứng;
3. Phiên giải các bằng chứng đã tổng hợp sang thành các chính sách tiềm năng để thiết lập mô hình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi dựa vào cộng đồng;
4. Tập trung thí điểm, đánh giá và tuyên truyền các chính sách và mô hình mới trong các bối cảnh khác nhau;
5. Tăng cường năng lực kỹ thuật có liên quan của các nhà nghiên cứu, các giảng viên và các bên liên quan chủ chốt khác;

BETTER EVIDENCE – BETTER POLICY – BETTER HEALTH – BETTER WEALTH – BETTER DEVELOPMENT

PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH VÀ CHÍNH SÁCH CHĂM SÓC
NGƯỜI CAO TUỔI Ở CỘNG ĐỒNG
 Hợp tác với SIDA, các đối tác Thụy Điển và các đối tác khác



Thăm mô hình và Hội thảo khởi động dự án tại Đại học Umea, Thụy điển, 4/2011

**PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH VÀ CHÍNH SÁCH CHĂM SÓC
NGƯỜI CAO TUỔI Ở CỘNG ĐỒNG**

Hợp tác với SIDA, các đối tác Thụy Điển và các đối tác khác



Đánh giá ở thực địa của các đối tác trong nước về hiện trạng, nhu cầu của các can thiệp tiềm năng cho thí điểm mô hình CSSK NCT mới, 6/2011

**PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH VÀ CHÍNH SÁCH CHĂM SÓC
NGƯỜI CAO TUỔI CỘNG ĐỒNG**

Hợp tác với SIDA, các đối tác Thụy Điển và các đối tác khác



Tổ chức hội thảo quốc tế về thực trạng, nhu cầu và kinh nghiệm CS NCT giữa đại diện của NP, MOH, EAB và các bên liên quan chủ chốt với các nhà hoạch định chính sách Thụy Điển và các nhà khoa học tại Đại học Umea, 10/2011

**PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH VÀ CHÍNH SÁCH CHĂM SÓC
NGƯỜI CAO TUỔI CỘNG ĐỒNG**

Hợp tác với SIDA, các đối tác Thụy Điển và các đối tác khác



Hợp lập kế hoạch về các chương trình hợp tác: đào tạo, nghiên cứu y tế giữa các đối tác Việt Nam và Thụy Điển, tại Đại học Umea, 2011

**PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH VÀ CHÍNH SÁCH CHĂM SÓC
NGƯỜI CAO TUỔI Ở CỘNG ĐỒNG**

Hợp tác với SIDA, các đối tác Thụy Điển và các đối tác khác



Tổ chức các tham quan mô hình CS NCT cho đại diện của NP, EAB, MOH và các bên liên quan chủ chốt khác đến Thụy Điển, 2011

**PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH VÀ CHÍNH SÁCH CHĂM SÓC
NGƯỜI CAO TUỔI CỘNG ĐỒNG**

Hợp tác với SIDA, các đối tác Thụy Điển và các đối tác khác



Umea, Sweden
- 6/2012

Pune, India
- 10/2009

Tổ chức và tham gia lập kế hoạch hợp tác mới, phổ biến kết quả dự án và các sự kiện khác với các đối tác quốc tế;

**PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH VÀ CHÍNH SÁCH CHĂM SÓC
NGƯỜI CAO TUỔI CỘNG ĐỒNG**

Hợp tác với SIDA, các đối tác Thụy Điển và các đối tác khác



Thiết kế các chính sách và mô hình CS NCT ở cộng đồng dựa trên bằng chứng với các chuyên gia trong nước và quốc tế, Hà Nội 2012

**PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH VÀ CHÍNH SÁCH CHĂM SÓC
NGƯỜI CAO TUỔI Ở CỘNG ĐỒNG**

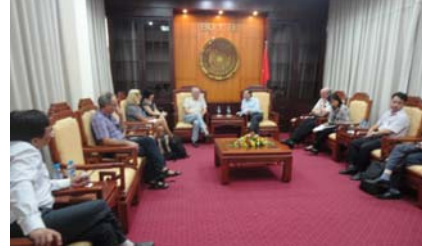
Hợp tác với SIDA, các đối tác Thụy Điển và các đối tác khác



Hội đàm về các chính sách và mô hình chăm sóc người cao tuổi ở cộng đồng dựa trên bằng chứng với các bên liên quan quốc gia chủ chốt, Hà Nội 2012

**PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH VÀ CHÍNH SÁCH CHĂM SÓC
NGƯỜI CAO TUỔI Ở CỘNG ĐỒNG**

Hợp tác với SIDA, các đối tác Thụy Điển và các đối tác khác



Lên kế hoạch cho các hoạt động sắp tới của hợp tác phát triển chính sách và mô hình CS NCT dựa trên bằng chứng với Bộ Y tế, Hà Nội 2012

**PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH VÀ CHÍNH SÁCH CHĂM SÓC
NGƯỜI CAO TUỔI Ở CỘNG ĐỒNG**

Hợp tác với SIDA, các đối tác Thụy Điển và các đối tác khác



Tham vấn về các mô hình và chính sách chăm sóc người cao tuổi ở cộng đồng dựa trên bằng chứng với Lãnh đạo Bộ Y tế, 8/2012

**PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH VÀ CHÍNH SÁCH CHĂM SÓC
NGƯỜI CAO TUỔI Ở CỘNG ĐỒNG**

Hợp tác với SIDA, các đối tác Thụy Điển và các đối tác khác



Tham vấn về các mô hình và chính sách chăm sóc người cao tuổi ở cộng đồng dựa trên bằng chứng với Lãnh đạo Ủy ban các vấn đề xã hội của Quốc hội, Hà Nội 8/2012

**PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH VÀ CHÍNH SÁCH CHĂM SÓC
NGƯỜI CAO TUỔI Ở CỘNG ĐỒNG**

Hợp tác với SIDA, các đối tác Thụy Điển và các đối tác khác



Thúc đẩy sự hợp tác của các đối tác chủ chốt trong việc phát triển các mô hình và chính sách chăm sóc người cao tuổi ở cộng đồng dựa trên bằng chứng

**PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH VÀ CHÍNH SÁCH CHĂM SÓC
NGƯỜI CAO TUỔI Ở CỘNG ĐỒNG**

Hợp tác với SIDA, các đối tác Thụy Điển và các đối tác khác

ĐỊNH HƯỚNG HỢP TÁC TIẾP THEO (2013-2014)

1. Cung cấp bằng chứng có liên quan và hỗ trợ kỹ thuật trong việc ủng hộ đề xuất của Bộ Y tế với Ủy ban CVĐXH của Quốc hội về một chính sách mới: "Miễn phí bảo hiểm y tế cần được giành cho người cao tuổi trong độ tuổi từ 60-79 sống trong các hộ gia đình cận nghèo mà không có bất kỳ sự hỗ trợ an sinh xã hội nào khác để tiếp cận với chăm sóc sức khỏe" trong Luật Bảo hiểm Y tế sửa đổi năm 2013
2. Xem xét và đánh giá các mô hình hiện tại và kinh nghiệm chăm sóc người cao tuổi ở cộng đồng, đặc biệt là phương pháp chăm sóc tại nhà cho các vùng nông thôn, tại Việt Nam và các nước tương đương khác, để thiết kế các hướng dẫn kỹ thuật của Bộ Y tế cho việc phát triển các mô hình toàn diện, lồng ghép, khả thi, hiệu quả và bền vững hơn tại Việt Nam.

 **CÁC SÁNG KIẾN MỚI**

TĂNG CƯỜNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ BẰNG CHỨNG TRONG QUẢN LÝ Y TẾ HIỆN ĐẠI

BETTER EVIDENCE -- BETTER POLICY -- BETTER HEALTH -- BETTER WEALTH -- BETTER DEVELOPMENT

TIÊU ĐỀ CỦA SÁNG KIẾN

Phát triển một hệ thống tổ chức và năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và bằng chứng trong quản lý y tế hiện đại tại địa phương

MỤC TIÊU CHUNG

Phát triển một hệ thống tổ chức và năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và bằng chứng một cách bền vững; đảm bảo tính hiệu quả, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong quản lý y tế; góp phần cải cách hệ thống y tế theo hướng tăng mức độ bao phủ, khả năng tiếp cận và chất lượng của dịch vụ y tế, cải thiện tính công bằng và mức độ hài lòng của người dân trong chăm sóc sức khỏe

BETTER EVIDENCE -- BETTER POLICY -- BETTER HEALTH -- BETTER WEALTH -- BETTER DEVELOPMENT

CÁC MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Tăng cường sự cam kết, sự lãnh đạo, phối hợp của chính quyền địa phương và các nhà quản lý y tế trong việc phát triển hệ thống và năng lực;
2. Thể chế hóa hệ thống các đơn vị ứng dụng và sử dụng công nghệ thông tin và bằng chứng trong hệ thống y tế;
3. Xây dựng tiêu chuẩn về kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ và hướng dẫn trong việc phát triển hệ thống và năng lực
4. Hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng cho phát triển hệ thống và năng lực;

BETTER EVIDENCE -- BETTER POLICY -- BETTER HEALTH -- BETTER WEALTH -- BETTER DEVELOPMENT

CÁC MỤC TIÊU CỤ THỂ

5. Phát triển các công cụ cần thiết, phương thức và sản phẩm cho ứng dụng công nghệ thông tin và bằng chứng trong quản lý y tế;
6. Thí điểm, đánh giá và phổ biến các mô hình của ứng dụng công nghệ thông tin và bằng chứng trong quản lý y tế;
7. Tạo điều kiện thuận lợi cho sự tham gia của các đối tác trong nước/quốc tế trong việc phát triển hệ thống và năng lực;
8. Thúc đẩy các nguồn lực hỗ trợ cho việc phát triển hệ thống và năng lực.

BETTER EVIDENCE -- BETTER POLICY -- BETTER HEALTH -- BETTER WEALTH -- BETTER DEVELOPMENT

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ BẰNG CHỨNG TRONG QUẢN LÝ Y TẾ

Hợp tác với Hội đồng Dân số và các đối tác quốc tế khác

MỘT SỐ DỰ ÁN VÀ HỢP TÁC ĐÃ TRIỂN KHAI

- Xây dựng năng lực quản lý cho các chương trình chăm sóc sức khỏe ban đầu dựa trên bằng chứng;
- Thiết kế các mô hình phát triển hệ thống tổ chức và năng lực ứng dụng CNTT và sử dụng bằng chứng trong quản lý y tế tại địa phương;
- Thúc đẩy các hợp tác xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển hệ thống và năng lực ứng dụng CNTT và bằng chứng trong quản lý y tế.

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ BẰNG CHỨNG TRONG QUẢN LÝ Y TẾ

Hợp tác với Hội đồng Dân số và các đối tác quốc tế khác



Đoàn đại biểu liên ngành do Bộ Y tế, Ủy ban Các vấn đề xã hội Quốc hội và Ban tuyên giáo Trung ương đồng chủ trì đến thăm UBND tỉnh Thái Nguyên để đánh giá mô hình thí điểm ứng dụng CNTT và sử dụng bằng chứng trong quản lý y tế tại Thái Nguyên, 7/2012

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ BẰNG CHỨNG TRONG QUẢN LÝ Y TẾ

Hợp tác với Hội đồng Dân số và các đối tác quốc tế khác



Thảo luận về kế hoạch và vai trò của các đối tác chủ chốt trong việc triển khai các mô hình thí điểm về ứng dụng CNTT và bằng chứng trong quản lý y tế tại Thái Nguyên, 7/2012

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ BẰNG CHỨNG TRONG QUẢN LÝ Y TẾ

Hợp tác với Hội đồng Dân số và các đối tác quốc tế khác



Tổ chức hội thảo về phát triển các mô hình tăng cường ứng dụng CNTT và sử dụng bằng chứng trong quản lý y tế địa phương.

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ BẰNG CHỨNG TRONG QUẢN LÝ Y TẾ

Hợp tác với Hội đồng Dân số và các đối tác quốc tế khác



Phổ biến định hướng phát triển các mô hình tăng cường ứng dụng CNTT và sử dụng bằng chứng trong quản lý y tế địa phương của Bộ Y tế.

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ BẰNG CHỨNG TRONG QUẢN LÝ Y TẾ

Hợp tác với Hội đồng Dân số và các đối tác quốc tế khác



Đề xuất một mô hình chung cho việc tăng cường ứng dụng CNTT và sử dụng bằng chứng trong quản lý y tế địa phương.

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ BẰNG CHỨNG TRONG QUẢN LÝ Y TẾ

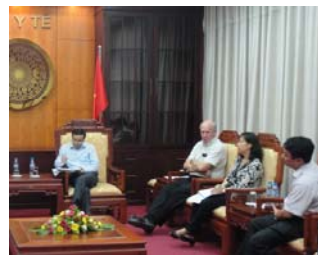
Hợp tác với Hội đồng Dân số và các đối tác quốc tế khác



Thúc đẩy sự hợp tác của các đối tác chủ chốt để tăng cường ứng dụng CNTT và sử dụng bằng chứng trong quản lý y tế địa phương

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ BẰNG CHỨNG TRONG QUẢN LÝ Y TẾ

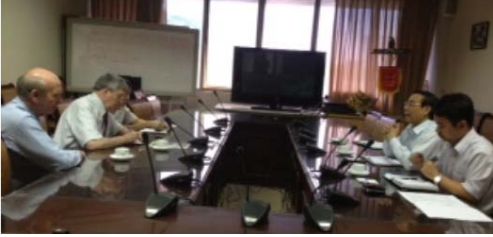
Hợp tác với Hội đồng Dân số và các đối tác quốc tế khác



Lên kế hoạch hợp tác sắp tới với Bộ Y tế để tăng cường ứng dụng CNTT và sử dụng bằng chứng trong quản lý y tế địa phương

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ BẰNG CHỨNG TRONG QUẢN LÝ Y TẾ

Hợp tác với Hội đồng Dân số và các đối tác quốc tế khác



Thảo luận về vai trò sắp tới của Hội đồng Dân số trong các chương trình hợp tác với Chủ tịch toàn cầu và Giám đốc quốc gia của HDSS, 8/2012

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ BẰNG CHỨNG TRONG QUẢN LÝ Y TẾ

Thông điệp của Bộ Y tế

"Ứng dụng CNTT đã được xác định là một nền tảng và tăng cường SDBC trong quản lý là một mũi nhọn cho đổi mới và phát triển hệ thống y tế theo định hướng công bằng, hiệu quả; góp phần hiện đại hóa, minh bạch hóa quản lý y tế; hỗ trợ cho tăng độ bao phủ, khả năng tiếp cận và tính đáp ứng của dịch vụ y tế; có thể làm giảm chi phí sử dụng dịch vụ y tế; giúp giảm tải bệnh viện; và nâng cao mức độ hài lòng của người dân với chăm sóc y tế"



(Trích từ thư của PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Tiến, Bộ trưởng Bộ Y tế gửi đến các đối tác quốc gia chủ chốt, số. 5577/BYT-K2DT, 23/8/2012)



MẠNG LƯỚI PHÁT TRIỂN CHÍNH SÁCH VÀ QUẢN LÝ Y TẾ DỰA TRÊN BẰNG CHỨNG TẠI VIỆT NAM

PHẦN IV

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI

BETTER EVIDENCE -- BETTER POLICY -- BETTER HEALTH -- BETTER WEALTH -- BETTER DEVELOPMENT

CÁC ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1. Mở rộng mạng lưới với nhiều hơn các thành viên quốc gia, đối tác quốc tế và các cộng tác viên địa phương;
2. Nâng cao năng lực hơn nữa của mạng lưới trong việc cung cấp và sử dụng bằng chứng trong phát triển chính sách và quản lý y tế;
3. Thúc đẩy việc phát triển các mô hình và chính sách y tế dựa trên bằng chứng trong việc giải quyết các vấn đề y tế ưu tiên;
4. Phối hợp với các hợp tác liên quan đến cung cấp và sử dụng bằng chứng để hoạch định chính sách và quản lý hệ thống y tế;
5. Tổng hợp và phổ biến các bài học kinh nghiệm trong phát triển chính sách và quản lý y tế dựa trên bằng chứng tại các lĩnh vực;



MẠNG LƯỚI PHÁT TRIỂN CHÍNH SÁCH VÀ QUẢN LÝ Y TẾ DỰA TRÊN BẰNG CHỨNG TẠI VIỆT NAM



Xin trân trọng cảm ơn!

BETTER EVIDENCE -- BETTER POLICY -- BETTER HEALTH -- BETTER WEALTH -- BETTER DEVELOPMENT

